

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **4290**/UBND -TH

V/v hướng dẫn trình tự thủ
tục ký kết và thực hiện
thỏa thuận quốc tế

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **05** tháng 11 năm 2012

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, hội đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn chi tiết một số nội dung cơ bản liên quan đến quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế như sau :

1. Về nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế:

Việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế phải tuân thủ các nguyên tắc đã được quy định tại Điều 4 Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH1 ngày 20/4/2007 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

2. Về nội dung thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND tỉnh:

Thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND tỉnh là cam kết bằng văn bản về hợp tác quốc tế được ký kết nhân danh UBND tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình với một hoặc nhiều bên ký kết nước ngoài, trừ các nội dung sau đây:

- a) Hòa bình, an ninh, biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia;
- b) Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tương trợ tư pháp;
- c) Tham gia tổ chức quốc tế liên chính phủ;
- d) Hỗ trợ phát triển chính thức thuộc quan hệ cấp Nhà nước hoặc Chính phủ Việt Nam;
- đ) Các vấn đề khác thuộc quan hệ cấp Nhà nước hoặc Chính phủ theo quy định của pháp luật

Thỏa thuận quốc tế được ký kết với tên gọi là Thỏa thuận, Bản ghi nhớ, Biên bản thỏa thuận, Biên bản trao đổi, Chương trình hợp tác, Kế hoạch hợp tác hoặc tên gọi khác.

3. Về thẩm quyền quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế:

Theo quy định hiện hành, tất cả việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh đều thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể ủy quyền cho các Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp dưới thực hiện việc ký kết các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc tỉnh chỉ thực hiện việc ký kết thỏa thuận quốc tế với các cơ quan, tổ chức nước ngoài sau khi Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản chấp thuận và ủy quyền theo quy định.

4. Về trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh:

4.1. Đối với các thỏa thuận quốc tế do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp đàm phán và ký kết với đối tác nước ngoài:

Bước 1: Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản lấy ý kiến Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan đến hoạt động hợp tác thuộc thỏa thuận quốc tế đó.

Bước 2: Sau khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan được lấy ý kiến, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và tiến hành việc ký kết thỏa thuận quốc tế hoặc ủy quyền cho các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện (trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa cơ quan nhà nước cấp tỉnh với các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định).

Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh lưu trữ bản gốc thỏa thuận quốc tế đã được ký và gửi bản sao đến Sở Ngoại vụ và Sở Kế hoạch Đầu tư để theo dõi.

Riêng đối với các trường hợp ký kết thỏa thuận quốc tế liên quan đến hợp tác, kết nghĩa với các đơn vị hành chính nước ngoài, lĩnh vực văn hoá và các lĩnh vực nhạy cảm khác, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ và có văn bản xin ý kiến Bộ Ngoại giao trước khi thực hiện thủ tục ký kết.

4.2. Đối với các thỏa thuận quốc tế do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp đàm phán và ký kết với đối tác nước ngoài:

Bước 1: Các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh có nhu cầu ký kết thỏa thuận quốc tế với đối tác nước ngoài mà nội dung dự định ký kết thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thì phải có văn bản báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Văn bản báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh, bao gồm:

(a) Văn bản xin ý kiến về việc ký kết thỏa thuận quốc tế, trong đó nêu rõ yêu cầu, mục đích của việc ký kết thỏa thuận quốc tế; nội dung chính của thỏa thuận quốc tế; đánh giá tác động của thỏa thuận quốc tế dự định ký kết về mặt chính trị, kinh tế, xã hội và các tác động khác.

(b) Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; trong trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ được ký bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt kèm theo.

(c) Đối với các dự án viện trợ Phi Chính phủ thì phải có văn bản thông báo tài trợ cho khoản viện trợ của tổ chức Phi Chính phủ đó.

(d) Giấy phép hoạt động tại tỉnh (đối với các tổ chức Phi Chính phủ)

Bước 2: Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản lấy ý kiến Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan đến hoạt động hợp tác thuộc thỏa thuận quốc tế đó.

Bước 3: Sau khi nhận được văn bản trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến, Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản chấp thuận và ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị tiến hành việc ký kết thỏa thuận quốc tế (trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa cơ quan Nhà nước cấp tỉnh và các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét).

Bước 4: Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép và ủy quyền, các cơ quan, đơn vị hoàn thiện thỏa thuận, tổ chức ký kết và gửi bản gốc thỏa thuận quốc tế đã ký kết đến UBND tỉnh để lưu trữ theo quy định và bản sao gửi về Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi.

4.3. Đối với các thỏa thuận quốc tế phát sinh khi đang công tác ở nước ngoài:

Trường hợp cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quản lý đang trong thời gian công tác ở nước ngoài mà có nhu cầu ký kết thỏa thuận quốc tế dưới hình thức Biên bản ghi nhớ, Biên bản thỏa thuận để ghi nhận kết quả làm việc về ý định hợp tác, hỗ trợ, đầu tư của các nhà đầu tư, các tổ chức nước ngoài đối với tỉnh thì cơ quan, đơn vị đang công tác ở nước ngoài phải báo cáo xin ý kiến trực tiếp Ủy ban nhân dân tỉnh (có thể bằng fax, email hoặc điện thoại) trước khi tiến hành ký kết.

5. Về tổ chức triển khai thực hiện thỏa thuận quốc tế đã ký kết:

- Cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quản lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc thỏa thuận quốc tế đã được ký kết, đồng thời đôn đốc, yêu cầu bên ký kết nước ngoài thực hiện nghiêm túc thỏa thuận quốc tế đó.

- Định kỳ hàng năm chậm nhất là vào ngày 15/5 và ngày 15/11, cơ quan, đơn vị lập báo cáo 6 tháng đầu năm và báo cáo năm về kết quả, kế hoạch thực hiện và ký kết thỏa thuận quốc tế (*theo mẫu 1 & 2 đính kèm*) và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để

tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung hướng dẫn này. Nếu trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, cần kịp thời báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo./. *ml*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3 (b). *đ Ket*


CHỦ TỊCH
Lê Hữu Lộc

BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM VỀ VIỆC THỰC HIỆN THỎA THUẬN QUỐC TẾ



Báo cáo này bao gồm các nội dung chính sau đây:

I. Tình hình ký kết, gia nhập ĐƯQT, TTQT trong nửa năm

I. Tình hình ký kết TTQT:

1. Thống kê

Thống kê các TTQT được ký nhân danh Ủy ban nhân tỉnh (TTQT đã chấm dứt hiệu trong nửa năm). Báo cáo cần đính kèm theo các Danh mục thống kê theo các mẫu nêu trên.

2. Đánh giá việc thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật

Nêu đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật, khó khăn vướng mắc.

II. Tình hình thực hiện TTQT

- Đánh giá các công việc đã triển khai và kết quả đạt được.
- Những công việc chưa triển khai theo dự kiến kế hoạch, vấn đề tồn tại, nguyên nhân chưa triển khai, nguyên nhân tồn tại.
- Kiến nghị giải pháp tháo gỡ vướng mắc.

III. Dự kiến kế hoạch thực hiện trong nửa cuối của năm

Nêu dự kiến các công việc sẽ triển khai trong nửa cuối của năm trong khuôn khổ thực hiện TTQT đang có hiệu lực.

IV. Kiến nghị khác (nếu có)./.